

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2023/HS-PT

Ngày: 24/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Thanh Nguyên

2. Bà Phạm Uyên Thy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 240/2023/TLPT-HS ngày 10/7/2023, đối với bị cáo Nguyễn Kim L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Kim L, sinh năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Số A đường H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ điện, nước; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1964; Vợ: Trần Phan Mỹ T1, sinh năm 1989; Con: có 02 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2022. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13 tháng 5 năm 2021, Đinh Tân L1 đến nhà số G, đường Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn uống. Khi đến nơi, L1 đi lên lầu 1 của tòa nhà phát hiện cửa phòng ngủ của ông La Tân T2 (anh họ của L1) và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ (vợ ông T2) không đóng cửa, nên nảy sinh ý định vào phòng tìm tài sản để lấy trộm đem bán kiếm tiền tiêu

xài. Khi vào phòng, L1 thấy 01 tủ nhựa nhỏ đặt trên tủ nhựa lớn sát vách tường bên trái (hướng từ cửa phòng đi vào) thì đến dùng tay phải kiểm tra ngăn tủ thứ 2 (từ trên xuống) thì phát hiện có 01 hộp nữ trang PNJ (màu vàng) liền lấy bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, rồi đi về nhà. Sau đó, L1 mở hộp nữ trang kiểm tra bên trong có 01 đôi bông tai (bằng kim loại, màu trắng), có đính đá (màu trắng) rồi đón xe ôm đến tiệm V1 tại địa chỉ số I, đường N, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và bán cho ông Trần Mai D với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này L1 đã tiêu xài hết.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17 tháng 5 năm 2021, vợ chồng ông T2 kiểm tra ngăn tủ thì phát hiện bị mất 01 đôi bông tai kim loại màu trắng nên đã nghi ngờ Đinh Tấn L1 lén lút chiếm đoạt. Ngày 19 tháng 5 năm 2021, ông T2 đã đến Công an P3, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo. Tại Công an P3, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Đinh Tấn L1 đã thừa nhận mình có lén lút lấy trộm 01 đôi bông tai kim loại màu vàng của vợ chồng ông T2.

Theo Kết quả Giám định số 00518/N1.21/TĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Trung tâm K1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 đôi bông tai bằng hợp kim vàng, bề mặt được phủ Rhodi, thân đôi bông tai là loại vàng 14K và phần chốt đôi bông tai là loại vàng 9K.

Theo Kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 đôi bông tai màu trắng có thân là loại vàng 14K, chốt là loại vàng 9K, trên đôi bông tai có đính 02 viên đá kim cương thiên nhiên màu trắng có kích thước 4,3 - 4,4 mm và 30 viên đá kim cương thiên nhiên nhỏ màu trắng có tổng trọng lượng tính luôn hột là 2,4884 gam, đã qua sử dụng, có trị giá là 26.624.000 đồng.

Vụ thứ hai: Đinh Tấn L1 là anh trai sinh đôi của Đinh Tấn V. Phạm Ngọc H1 là bạn gái của L1, Trần Chân T3 là bạn gái của V. Vào khoảng tháng 3 năm 2022, L1, V, H1, T3 có quen biết với vợ chồng ông Lại Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc T4.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, L1, H1 cùng với V và T3 cùng thuê phòng số 301 ở tầng 3 của tòa nhà số C, đường T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ở chung với nhau. Ngày 16 tháng 9 năm 2022, khi bị chủ nhà yêu cầu L1, H1, V, T3 phải đóng tiền điện và tiền nhà tháng tiếp theo, nếu không đóng thì ngày 17/9/2022 phải dọn đi. Do không có tiền nên L1 nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của những người trong khu trọ bán lấy tiền trả. Sáng ngày 17 tháng 9 năm 2022, L1 đến chợ D1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh mua bộ đoạn bẻ khóa xe từ 01 người đàn ông không rõ lai lịch với giá 300.000 đồng.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2022, ông Nguyễn Quốc T5 điều khiển xe mô tô loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14 và ông Nguyễn Minh Q điều khiển xe mô tô loại Future màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 đến để tại tầng trệt tòa nhà số C, đường T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để vào chơi với ông Phan Huỳnh Đức T6

đang ở trọ tại phòng 202 ở tầng 2 của tòa nhà trên. Sau đó, T6 cùng T5, Q và bạn bè tổ chức ăn uống với nhau ngoài ban công.

Lợi dụng nhóm ông T5, Q đang ăn uống cùng bạn bè, L1 nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17 tháng 9 năm 2022, L1 vào phòng số 301 nói với V, H1 và T3 dọn đồ nhanh rồi đi xe G qua nhà Lại Văn P ở tạm, để L1 và V xuống lấy trộm xe. V đồng ý cùng thực hiện. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi H1 và T3 dọn đồ đi trước, L1 và V quay vào tầng trệt tòa nhà số C, đường T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, L1 dùng bộ đồ án đã chuẩn bị sẵn từ trước để khóa xe mô tô loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14 và xe mô tô loại Future màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82, rồi L1 và V dắt 02 chiếc xe mô tô trên ra ngoài. Sau đó, L1 điều khiển xe mô tô loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14, còn V điều khiển xe mô tô loại Future màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 cùng chạy qua chỗ khu trọ của Lại Văn P tại địa chỉ số C, đường P, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi phát hiện bị mất trộm 02 chiếc xe mô tô, ông Nguyễn Quốc T5 và ông Nguyễn Minh Q đã đến Công an phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo.

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17 tháng 9 năm 2022, khi L1 và V đến nhà của Lại Văn P thì chỉ có bà Nguyễn Thị Ngọc T4 ở nhà nên L1 gọi điện thoại liên hệ với P nhờ tìm người để bán hai chiếc xe mô tô vừa mới trộm cắp được. P đồng ý. Khi về đến nhà, P thấy 02 chiếc xe mô tô do L1 và V điều khiển chạy đến nhà trọ, bao gồm: 01 xe mô tô loại Future màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 và 01 xe mô tô loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14. Do mối quan hệ xã hội từ tháng 6 năm 2022, P biết Hồ Văn L2 có mua xe mô tô do trộm cắp mà có, không cần giấy đăng ký nên P gọi báo cho L2 biết. L2 bảo P chụp ảnh 02 chiếc xe mô tô trên gửi qua Zalo cho L2 xem. Sau khi xem xong, L2 ra giá mua là 9.000.000 đồng. Để được hưởng chênh lệch 1.000.000 đồng, P báo giá lại cho L1 và V giá bán là 8.000.000 đồng mà không cho L1, V biết. Lúc này, T3, H1 cùng L1, V xin ở nhờ nhà trọ của vợ chồng P một đêm. P đồng ý nên T3, H1 vào trong phòng nghỉ, còn P, L1 và V chờ L2 đến.

Do quen biết nhau cách đây 05 năm, Hồ Văn L2 và Nguyễn Văn K thống nhất cùng góp vốn để mua xe mô tô trộm cắp rồi bán lại kiếm lời chia nhau tiêu xài. Sau khi thống nhất mua xe do P giới thiệu, L2 gọi cho K chuẩn bị 9.500.000 đồng, rồi đến G - Tạ Quang B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp L2 rồi cùng đi mua 02 chiếc xe mô tô trên để bán kiếm tiền lời. K đồng ý và điều khiển chạy xe mô tô (không nhớ biển số) đến gặp L2. Do K cũng không có tiền nên L2 và K đi cầm xe mô tô của K được 9.000.000 đồng, K đưa thêm 500.000 đồng (tổng cộng là 9.500.000 đồng) cho Lâm giữ. Sau đó, L2 điều khiển xe mô tô loại Dream, mang biển kiểm soát số 59C1-304.99 chở K đến đầu hẻm (không nhớ số), nói K đứng bên ngoài giữ xe. L2 đi bộ vào hẻm, đến nhà trọ của P. Lúc này, L2 gặp P, L1 và

V. Sau khi thấy xe, L2 giao 9.000.000 đồng mua xe cho P rồi nói L1 dắt xe mô tô loại Future màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 ra trước. Thấy xe, L2 hỏi P: “Xe chết ở đâu” (nghĩa là xe trộm cắp được ở đâu) thì L1 trả lời: “Do L1 và V trộm ở Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh”. Sau đó, L2 lấy xe mô tô loại Future màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 để đi cất giấu thì thấy ổ khóa có dấu hiệu bị bẻ khóa, xe không có chìa khóa. L2 lấy chìa khóa mang theo mở khóa được và điều khiển xe này chạy ra, nói K điều khiển xe mô tô loại Dream, mang biển kiểm soát số 59C1-304.99 đi theo, L2 điều khiển xe xe mô tô loại Future màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 đến gửi tại Bệnh viện Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. K chở L2 quay lại chỗ P lấy tiếp xe mô tô loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14 thì thấy ổ khóa xe này cũng có dấu hiệu bị bẻ khóa, xe không có chìa khóa. L2 tiếp tục sử dụng chìa khóa mang theo để mở khóa rồi cùng K điều khiển xe đến Bệnh viện Q1, Thành phố Hồ Chí Minh gửi xe rồi cả hai L2 và K về nhà. Sau khi nhận được số tiền 9.000.000 từ L2, P tự lấy 1.000.000 đồng rồi giao 8.000.000 đồng cho L1. L1 cho P 500.000 đồng, chia cho V 3.000.000 đồng, còn số tiền 4.500.000 đồng L1 giữ để tiêu xài cá nhân.

Qua mối quan hệ mua bán xe, Hồ Văn L2 có quen biết Nguyễn Kim L (tên gọi khác là H2) khoảng 02 tháng, nên liên hệ để bán 02 chiếc xe mô tô vừa mua được. Do có mối quan hệ trong xây dựng công trình, Kim L có quen biết với Phan Văn B1, biết B1 cần mua xe giá rẻ để sử dụng nên Kim L giới thiệu cho B1 mua xe không rõ nguồn gốc, không có giấy tờ. Sau khi nhận được hình ảnh chiếc xe mô tô từ K (do Hồ Văn L2 chụp gửi thông qua mạng xã hội Zalo), Phan Văn B1 đồng ý mua chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14 với giá 5.700.000 đồng và trả công cho Nguyễn Kim L 300.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18 tháng 9 năm 2022, theo hẹn của Kim L, L2 điều khiển xe mô tô loại Dream, mang biển kiểm soát số 59C1-304.99 chở K đến Bệnh viện Q1, Thành phố Hồ Chí Minh lấy xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14 rồi giao cho K điều khiển cùng với L2 đến gặp Kim L tại trước nhà số A, đường N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, B1 đã giao trước 6.000.000 đồng (bao gồm: tiền mua xe và tiền công) cho Kim L. Khi L2 và K đưa xe đến, Kim L xem xe rồi B1 nhận xe chạy về nhà trọ, còn Kim L trả cho L2 5.700.000 đồng tiền mua xe, sau khi trừ đi tiền chênh lệch thì L2 và K chia nhau mỗi người được 1.200.000 đồng. Số tiền này được cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Đến tối ngày 18 tháng 9 năm 2022, khi đang ăn uống ở nhà B1, thấy ổ khóa xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14 khó mở nên B1 đã hỏi trực tiếp thì được Kim L nói là xe trộm cắp, khóa bị bẻ nên khó mở. Lo sợ bị phát hiện nên Kim L hứa sẽ giới thiệu cho B1 mua xe không giấy tờ khác để làm phương tiện đi lại, còn xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14 thì B1 đem đi bán. B1 đồng ý.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19 tháng 9 năm 2022, L2 gọi cho Kim L hỏi có mua xe mô tô hiệu Honda, loại Future màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 không thì Kim L đồng ý mua với giá 5.700.000 đồng. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, Kim L gọi điện thoại cho B1 nói có xe Future không giấy tờ của L2 đang chạy từ Long An lên. Tin tưởng nên B1 bảo gửi hình ảnh để xem và mua với giá 5.700.000 đồng. Kim L báo tiền công là 300.000 đồng. B1 đồng ý. Sau khi thống nhất giá mua bán, L2 điều khiển xe mô tô loại Dream, mang biển kiểm soát số 59C1-304.99 chở K đến Bệnh viện Q1, Thành phố Hồ Chí Minh lấy xe mô tô hiệu Honda, loại Future màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82. L2 và Kim L hẹn nhau tại địa điểm giao xe chỗ cũ, B1 sẽ nhận xe, trả tiền. Sau đó, L2 giao xe mô tô hiệu Honda, loại Future màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 cho K điều khiển cùng L2 (đi xe Dream) đi giao. Do kẹt xe nên L2 chạy sau còn K chạy trước đến gặp B1. K giao xe cho B1 và nhận 5.700.000 đồng. Sau đó, B1 dùng tài khoản số 060265745681 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chuyển 300.000 đồng vào tài khoản số 060281555181 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S của “NGUYEN NGOC THAO LY” trả tiền công cho Kim L.

Qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn T7 quen Phan Văn B1 cách đây khoảng 04 tháng. Do đã biết xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14 là xe trộm cắp và biết T7 có mua, bán xe mô tô nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19 tháng 9 năm 2022, B1 gọi điện báo cho T7 biết là mình đã mua 01 xe mô tô loại Airblade trộm cắp, hỏi T7 có mua lại không. Sau khi B1 gọi qua M cho T7 thấy chiếc xe mô tô loại Airblade, màu đen đỏ nhưng không cho thấy biển kiểm soát số 47B1-811.14 thì T7 đồng ý mua với giá 7.500.000 đồng và yêu cầu giao xe tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Do lo sợ đi xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14 sẽ bị phát hiện nên B1 tráo đổi biển số giữa hai xe A và F với nhau thành: Xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đen đỏ mang biển kiểm soát số 59V2-495.82, còn xe mô tô hiệu Honda loại Future, màu đen đỏ mang biển kiểm soát số 47B1-811.14.

Nguyễn Văn T7 quen biết Lưu Tấn Phương cách đây 02 tháng. T7 biết P1 thu mua và bán xe trộm cắp mà có tại cửa hàng “Anh P1” tại địa chỉ số D, đường L, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi thống nhất với B1, T7 liên lạc và gửi hình xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 cho P1, biết là xe trộm cắp, P1 vẫn đồng ý mua với giá 8.300.000 đồng. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19 tháng 9 năm 2022, B1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 vào cửa hàng bán cho P1. B1 đứng bên ngoài giữ xe, còn T7 đưa xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 vào cửa hàng bán cho P1. Sau khi xem, P1 nhận xe và dùng tài khoản 0903900371 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q2 chuyển 8.300.000 đồng vào tài khoản vào tài khoản 31010002187795 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 trả tiền mua xe cho T7. Sau đó, T7 quay ra chờ B1 về và

dùng tài khoản 31010002187795 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 chuyển trả tổng số tiền là 7.600.000 đồng cho B1, bao gồm: 7.000.000 đồng tiền mua xe (do giảm giá 500.000 đồng) và 600.000 đồng tiền nợ vào tài khoản số 060265745681 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S của B1. T7 hưởng lợi 1.300.000 đồng, B1 hưởng lợi 1.000.000 đồng.

Qua truy xét ngày 23 tháng 9 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh đã bắt tạm giam đối với Đinh Tấn L1, Đinh Tấn V về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Lại Văn P, Hồ Văn L2, Nguyễn Văn K, Phan Văn B1, Nguyễn Văn T7, Lưu Tấn P2 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” cùng phương tiện phạm tội, thu hồi vật chứng bao gồm là 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14.

Theo Kết luận định giá tài sản số 255/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 47B1-811.14 có trị giá là 18.500.000 đồng;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Future màu đen đỏ, mang biển kiểm soát số 59V2-495.82 có trị giá là 15.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đinh Tấn L1, Đinh Tấn V, Hồ Văn L2, Nguyễn Văn K, Phan Văn B1, Nguyễn Văn T7, Lưu Tấn P2, Lại Văn P và Nguyễn Kim L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Đinh Tấn L1, Đinh Tấn V, Lại Văn P phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Lại Văn P, Hồ Văn L2, Nguyễn Văn K, lời khai của Nguyễn Kim L, Phan Văn B1, Hồ Văn L2 phù hợp với nhau, lời khai của Phan Văn B1, Nguyễn Văn T7, Lưu Tấn P2 phù hợp với nhau, phù hợp với các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Kim L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Buộc Nguyễn Kim L nộp lại 300.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt tù các bị cáo khác không kháng cáo, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/6/2023, bị cáo Nguyễn Kim L kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 1, xin hưởng án treo với lý do bản án sơ thẩm nghiêm khắc, bản thân là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Kim L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bản án sơ thẩm nghiêm khắc; cung cấp chứng cứ chứng minh mình là lao động chính trong gia đình, bản thân nhồi máu cơ tim cấp, phải có thời gian chữa trị, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Kim L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Kim L kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Kim L mức án 10 (mười) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim Long cung c chứng cứ chứng minh bị cáo là lao động chính nuôi 02 (hai) con nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương, bản thân bị cáo có bệnh về tim mạch cụ thể là “Nhồi máu cơ tim”, ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả và án phí dân sự sơ thẩm, là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2022-NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là đã có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Kim L không tranh luận bổ sung, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo rất hối

hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q3, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Không có sự hứa hẹn từ trước, bị cáo Nguyễn Kim L đã có hành vi môi giới để các bị cáo Hồ Văn L2 và Nguyễn Văn K bán chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade màu đen đỏ, biển số 47B1-811.14 cho bị cáo Phan Văn B1, mà bị cáo biết rõ đây là xe do phạm tội mà có, để hưởng tiền chênh lệch là 300.000 đồng, đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì tham lam, háms lợi mà bị cáo đã phạm tội bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là quá nghiêm khắc, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi 2 con nhỏ và bản thân hiện đang bị bệnh “Nhồi máu cơ tim” có hồ sơ khám của bệnh viện.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017 và xử hình phạt các bị cáo Nguyễn Kim L mức hình phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Kim L trình bày và bổ sung các tài liệu chứng cứ: bị cáo có nơi cư trú và công việc ổn định; gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính đang trực tiếp nuôi 02 (hai) con nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo đang mắc bệnh nhồi máu cơ tim có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền; bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần được xem xét.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Kim L: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, công việc làm ổn định và tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa thành người có ích cho xã hội, do đó, căn cứ căn cứ vào Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022-NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là đã có tác dụng của hình phạt đối với bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim L là có cơ sở nên được chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim L được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim L, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt Nguyễn Kim L 10 (mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Kim L cho Ủy ban nhân dân phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Kim L đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là số tiền thu lợi bất chính và 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0001956 ngày 23/8/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- THA-DS Quận 1; (1)
- TAND Quận 1; (1)
- Công an Quận 1; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị hại; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (26) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ